

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Hương;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Ngọc Đáng;

2. Bà Trần Vĩnh Hạnh;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Võ Trung Hậu - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1989; Nơi đăng ký thường trú: tổ 4, khu vực B, phường L, quận B, thành phố C; Chỗ ở hiện tại: ấp Trường T, xã T, huyện P, thành phố C và bị đơn anh Nguyễn H, sinh năm 1988; Nơi đăng ký thường trú: tổ 4, khu vực B, phường L, quận B, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn H.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn N(nam), sinh ngày 26/5/2011 và Nguyễn A(nữ), sinh ngày 18/3/2016. Thống nhất giao con chung tên N cho ông Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Nguyễn A cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Không buộc ông H và bà C cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H và bà C theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009859 ngày 17/6/2019 thành tiền án phí. Nguyên đơn đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - VKSND Q.BT;
 - Chi cục THADS Q.BT;
 - TAND TP.CT;
 - UBND P.L(nơi đăng ký kết hôn
- Theo GCNKH số 133/2010 ngày 08/10/2010)
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Lê Thị Thùy Hương